

Số: 17/2021/QĐST-CNKQHG

Như Thanh, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán ra quyết định: Ông **Lê Đình Huy**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 117; 351; 357; 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 30 tháng 11 năm 2021 và các tài liệu kèm theo, về việc các bên đã thỏa thuận, thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng dân sự" giữa:

- Người khởi kiện: anh Nguyễn Danh S, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bị kiện: anh Lương Bá N, sinh năm 1970

Địa chỉ: (thôn 1, xã P cũ) nay là thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2021 có đủ điều kiện được công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: anh Nguyễn Danh S và anh Lương Bá N.

2. Công nhận sự thỏa thuận, thống nhất của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- Về nguồn gốc khoản nợ: anh Nguyễn Danh S và anh Lương Bá N thống nhất: năm 2020 anh S có bán cho anh N chủ xưởng gỗ N (nay là giám đốc công ty TNHH H) số lượng gỗ keo được thể hiện trên 10 phiếu cân nhập hàng xưởng của N, có giá trị là 127.800.000 đồng. Anh N đã thanh toán cho anh S được 90.000.000 đồng, còn nợ lại 37.800.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Đây là khoản nợ riêng của anh N.

- *Về trách nhiệm trả nợ*: anh Nguyễn Danh S và anh Lương Bá N thống nhất: Anh N phải trả cho anh S toàn bộ số nợ 37.800.000 đồng khi có quyết định công nhận kết quả hòa giải. Hai bên thống nhất không yêu cầu tính lãi.

- *Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án*: Kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả hòa giải cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy